

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2007

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty.

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (viết tắt là Công ty) được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi) theo Quyết định số 252/QĐ-UB ngày 25/12/2003 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000019 ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và lần hiệu chỉnh gần nhất vào ngày 13 tháng 8 năm 2007). Công ty có 07 đơn vị trực thuộc và 1 công ty con.

- Niêm yết: Công ty chưa niêm yết.

#### 2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn và các sản phẩm sau tinh bột (tinh bột biến tính, cồn ethanol); Sản xuất, chế tạo, gia công, lắp đặt thiết bị cơ khí; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; May mặc xuất khẩu; Kinh doanh tổng hợp: Đường, bia, rượu, thuốc lá điếu, sữa, sắn lát khô, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lâm sản chế biến, hải sản, nam dược, phân bón, vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất; Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp; Đại lý mua bán hàng hóa; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Đầu tư kinh doanh khai thác và quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; Cho thuê văn phòng làm việc, kho, bãi; Xuất khẩu tín chỉ chứng nhận giảm thiểu phát thải.

- Tình hình hoạt động:

Tại thời điểm chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần vốn điều lệ của Công ty: 12.237 triệu đồng, đến nay (31/12/2007) là: 18.937 triệu đồng. Ngoài ra hầu hết các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mạnh, cụ thể:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	2004	2005	2006	2007
1. Doanh thu thuần	Triệu. đ	327.880	361.795	525.734	668.409
2. Sản phẩm SX: Tinh bột sắn	Tấn	42.420	62.156	103.582	132.266
3. Kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	7.348	11.201	19.016	24.727
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu. đ	9.047	6.106	8.219	41.070

(Ghi chú: Không bao gồm số liệu của Công ty con)

### 3. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty tập trung nguồn lực phát triển sản xuất- kinh doanh các sản phẩm tinh bột sắn, tinh bột biến tính và cồn nhiên liệu; đồng thời Công ty cũng đầu tư vào dịch vụ Cơ khí, sản xuất phân vi sinh, kinh doanh khai thác và quản lý chợ, siêu thị, gia công hàng may mặc xuất khẩu và kinh doanh thương mại. Nhằm đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng, thị trường, người nông dân trồng sắn; và đem lại lợi ích cho cổ đông, thu nhập ngày càng tăng cho người lao động trong Công ty; cũng như đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và xử lý môi trường,...theo quy định của pháp luật.

- Các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn từ năm 2008-2012:

Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu hàng năm	Tỷ đg	800	850	930	1.480	1.500
1. Tinh bột sắn các loại	Tỷ đg	705	724	744	756	765
2. Cồn Ethanol(>99%) 530USD/m <sup>3</sup>	Tỷ đg	-	-	-	510	510
3. Thương mại	Tỷ đg	90	110	140	185	200
4. Dịch vụ	Tỷ đg	5	11,5	16,5	22,5	23,5

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung nguồn lực đổi mới công nghệ thiết bị để tăng chất lượng và số lượng tinh bột sắn, từng bước chuyển dần sang sản xuất tinh bột biến tính nhằm tăng giá trị sản phẩm.

+ Giữ vững các lĩnh vực dịch vụ và thương mại truyền thống: Cơ khí; gia công may mặc xuất khẩu và mua bán đường, bia, thuốc lá.

+ Xúc tiến đầu tư nhà máy sản xuất cồn nhiên liệu và tận dụng bã bùn tại các nhà máy để sản xuất phân vi sinh.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Thực hiện thành công dự án UASB- BIOGAS xử lý môi trường và thu hồi khí gas để thay thế dầu DO sây thành phẩm tại nhà máy SXTB Mỹ Quảng Ngãi.

- Thí điểm thành công phương pháp công nghệ xử lý môi trường kỵ khí bằng hầm biogas kết hợp dùng bột phủ các hầm biogas để thu hồi khí mêtan thay thế phần lớn than đá sây tinh bột tại nhà máy SXTB Sản Sơn Hải- Sơn Hà.

- Hoàn thành giai đoạn tham gia đấu thầu đầu tư, kinh doanh và khai thác Chợ Quảng Ngãi.

- Xúc tiến khảo sát để lập dự án xây dựng nhà máy sản xuất cồn ethanol nhiên liệu từ sắn.

- Công ty đã đầu tư nghiên cứu sản xuất thử nghiệm thành công 02 loại tinh bột biến và đã được thị trường Nhật Bản và thị trường nội địa chấp nhận.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tại Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2007	TH 2007	% TH07/KH07
1. Doanh thu thuần	Tr.đồng	570.000	668.409	117
2. Sản phẩm SX: Tinh bột sắn	Tấn	120.000	132.266	110
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.000	41.070	410

- Tại Công ty con:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2007	TH 2007	% TH07/KH07
Doanh thu gia công	Tr.đồng	22.000	16.911	76,87
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	500	69	13,80

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: Không có.

## 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 của Công ty:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Kế hoạch 2008	Ghi chú
1. Doanh thu thuần	Triệu đồng	800.000,00	
2. Sản phẩm sản xuất: Tinh bột sắn các loại	Tấn	140.000,00	
3. Khấu hao	Triệu đồng	23.000,00	
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.000,00	

- Triển vọng sẽ là nhà sản xuất và kinh doanh sản phẩm tinh bột sắn có uy tín hàng đầu ở Việt Nam.

## III. Báo cáo của Ban giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính (số liệu báo cáo hợp nhất):

#### 1.1. Các hệ số tài chính:

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2006	Năm 2007
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	56,92	58,59
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	43,08	41,41
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	79,88	64,55
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	20,12	35,45
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,25	1,55
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,05	0,11
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,29	19,13
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,15	5,73
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,35	53,96

### 1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2007:

Tài sản (đ)		Nguồn vốn (đ)	
I. Tài sản ngắn hạn	120.375.085.129	I. Nợ phải trả	132.625.057.849
II. Tài sản dài hạn	85.074.937.111	II. Vốn chủ sở hữu	72.824.964.391
Tổng cộng	205.450.022.240	Tổng cộng	205.450.022.240

### 1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp:

Không có sự thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp vì năm 2007 Công ty không mở rộng vốn điều lệ:

\* Năm 2006 : 19.837 triệu đồng.

\* Năm 2007 : 19.837 triệu đồng.

### 1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2007:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 189.370 cổ phiếu  
  - Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 189.370 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 189.370 cổ phiếu  
  - Trong đó: Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào

### **1.5. Cổ tức năm 2007: 92,19% (92.195 đ/CP)**

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch: Năm 2007 là năm Công ty gặp một số khó khăn như thời tiết mưa lụt kéo dài, vật tư và vận chuyển tăng giá. Tuy nhiên nhờ sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cộng với tình hình thị trường tinh bột sắn thế giới và nội địa tốt nên năm 2007 là năm mà Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2007 đề ra.

## **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được về công tác quản lý:**

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo điều lệ mẫu; ban hành quy chế quản lý nội bộ đầy đủ và xây dựng bộ máy quản lý Công ty theo thông lệ tốt nhất.

- Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

- Áp dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nguyên liệu và sử dụng Internet, Email vào sản xuất- kinh doanh.

## **IV. Báo cáo tài chính:**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (đính kèm).

## **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (đính kèm):**

### **1. Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

+ Các số liệu đầu kỳ năm 2006 ghi nhận theo Báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến việc kiểm kê tài sản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2007, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Do vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến về các số liệu so sánh của niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2006; cũng như tính hiện hữu về tài sản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2007.

+ Các khoản nợ phải trả người bán, phải trả khác chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ tại thời điểm 31/12/2007.

+ Toàn bộ chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa thường xuyên của Công ty TNHH một thành viên May Đông Thành, số tiền 2.079.987.219 đồng (trong đó năm 2006: 137.929.566 đồng, năm 2007: 1.942.057.653 đồng) đơn vị chưa tiến hành phân bổ một phần vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2007

### **2. Kiểm toán nội bộ: Không có.**

## VI. Các Công ty có liên quan:

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Công ty TNHH một thành viên may Đông Thành, tỷ lệ: 100%.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan (Công ty TNHH 1 TV may Đông Thành):

+ Kết quả SX-KD năm 2007 so với 2006 không tăng, có chỉ tiêu còn giảm:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện 2007	Thực hiện 2006	Tăng	T/độ tăng trưởng(%)
Doanh thu gia công	Triệu.đ	16.911	16.938	-27	-0,16
Tổng khấu hao	Triệu.đ	1.270	1.420	-150	-10,56
Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	69	303	-234	-77,23
Thu nhập bq Ng/tháng	1000 đ	918	880	38	4,32

+ Các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ và HĐQT giao đều không đạt:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2007	TH 2007	TH/KH(%)
Doanh thu gia công	Triệu.đ	22.000	16.911	76,87%
Tổng khấu hao	Triệu.đ	1.700	1.270	74,71%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	500	69	13,80%
Thu nhập bq Ng/tháng	1000 đ	1.000	918	91,80%

## VII. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

+ Ban Tổng Giám đốc công ty có 04 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc, 03 phó Tổng Giám đốc;

+ 04 phòng chức năng và,

+ 06 đơn vị trực thuộc.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

### • Ông: Võ Văn Danh

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 20/10/1961

Địa chỉ thường trú : 295 Phạm Đình Phùng, TP Quảng Ngãi

Kinh nghiệm công tác : Trên 20 năm.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế tài chính- kế toán

### • Ông: Ngô Văn Tươi

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 06/8/1958

Địa chỉ thường trú : 67 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi

Kinh nghiệm công tác : Trên 20 năm

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế quản trị kinh doanh.

• **Ông: Vũ Lam Sơn**

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 15/8/1956

Địa chỉ thường trú : Tổ 11 Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi

Kinh nghiệm công tác : Trên 20 năm

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

• **Ông: Lê Tuấn Toàn**

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 16/02/1962

Địa chỉ thường trú : 99 Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi

Kinh nghiệm công tác : Trên 20 năm

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế công nghiệp.

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không thay đổi.

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

+ Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc trong năm 2007:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập/ năm		Tổng thu nhập
			Tiền lương/năm	Tiền thưởng	
1	Võ Văn Danh	TGD	240.867.000	-	240.867.000
2	Ngô Văn Tươi	P. TGD	203.181.000	-	203.181.000
3	Vũ Lam Sơn	P. TGD	202.393.000	-	202.393.000
4	Lê Tuấn Toàn	P. TGD	200.202.000	-	200.202.000
	Tổng cộng:		846.643.000	-	846.643.000

+ Ngoài tiền lương nêu trên các thành viên Ban Tổng giám đốc không có một khoản tiền thưởng nào khác.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số CB CNV tại thời điểm 31/12/2007: 392 người.

+ Chính sách đối với người lao động:

• Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Toàn thể CBCNV được nghỉ Lễ, Tết và phép năm theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

• Chính sách đạo tào:

Đào tạo thường xuyên, kết hợp nhiều hình thức thích hợp: Mở lớp đào tạo; người cũ kèm người mới; tự học,...

- Chính sách lương, thưởng:

Công ty áp dụng quy chế trả lương gắn với hiệu quả chung của Công ty và phân phối tiền lương cho từng người theo vị trí làm việc, và kết quả, hiệu quả công việc của mỗi người một cách nhất quán trong toàn Công ty.

- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

Công ty thường xuyên quan tâm đến phúc lợi của người lao động như: đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tai nạn lao động. Ngoài ra Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ và tổ chức các đợt tham quan, nghỉ mát,...

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không thay đổi.

## **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:**

### **1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:**

#### **1.1. Hội đồng quản trị Công ty: Gồm có 10 thành viên:**

1. Ông Võ Văn Danh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
2. Ông Ngô Văn Tươi	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
3. Ông Vũ Lam Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
4. Ông Lê Tuấn Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
5. Bà Bùi Thị Như Hoa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
6. Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
7. Ông Bùi Minh Tuyền	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
8. Ông Đặng Bình Quyên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
9. Ông Lê Văn Quý	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
10. Ông Trần Thanh Chương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003

Hoạt động của HĐQT: Hội đồng quản trị tuân thủ Luật pháp, Điều lệ Công ty để quản trị Công ty thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ một cách có hiệu quả.

#### **1.2. Ban Kiểm soát: Gồm có 04 thành viên:**

1. Ông Nguyễn Hữu Thịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
2. Ông Lê Ngọc Hình	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
3. Ông Trần Đức Thạch	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
4. Bà Phạm Thị Bạch Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003

Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của LDN và Điều lệ công ty.



- Hàng năm Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

### **1.3. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2007:**

Tổng tiền thù lao năm 2007 của HĐQT, BKS và một số thành viên giúp việc HĐQT là: 97,2 triệu đồng. Ngoài ra HĐQT, BKS không có một khoản tiền thưởng nào khác.

### **1.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2007:

1. Ông Võ Văn Danh	Sở hữu: 4.835CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,55%
2. Ông Ngô Văn Tươi	Sở hữu: 4.385CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,32%
3. Ông Vũ Lam Sơn	Sở hữu: 4.064CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,15%
4. Ông Lê Tuấn Toàn	Sở hữu: 4.705CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,48%
5. Bà Bùi Thị Như Hoa	Sở hữu: 4.384CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,32%
6. Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Sở hữu: 3.819CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,02%
7. Ông Bùi Minh Tuyền	Sở hữu: 4.664CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,46%
8. Ông Đặng Bình Quyên	Sở hữu: 2.487CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 1,31%
9. Ông Lê Văn Quý	Sở hữu: 3.703CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 1,96%
10. Ông Trần Thanh Chương	Sở hữu: 4.045CP, Tỷ lệ sở hữu CP: 2,14%

Trong năm 2007 không có sự thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT.

**1.5.** Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2007 chỉ có một số thành viên của Ban kiểm soát có giao dịch về cổ phiếu, cụ thể:

Ông: Lê Ngọc Hình	Nhận chuyển nhượng 209CP
Ông Trần Đức Thạch	Nhận chuyển nhượng 77CP

## **2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:**

### **2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước.

+ Cổ đông nhà nước (CĐ tổ chức):	Sở hữu: 62.409 CP, Tỷ lệ: 32,96%
+ Cổ đông là người lao động Cty:	Sở hữu: 115.003 CP, Tỷ lệ: 60,73%
+ Cổ đông là nhà cung cấp:	Sở hữu: 1.347 CP, Tỷ lệ: 0,71%
+ Cổ đông khác:	Sở hữu: 10.611 CP, Tỷ lệ: 5,60%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Tên cổ đông: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (Cổ đông Nhà nước).

Địa chỉ: 06 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0106000737 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/10/2006.

Số lượng CP sở hữu: 62.409 CP.

Tỷ lệ CP sở hữu trong Công ty: 32,96%

Không có biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2007.

**2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:** Không có.

**Nơi nhận:**

- HĐQT,
- BKS,
- TGD,
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch**

*(đã ký)*

**Võ Văn Danh**